

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2024/HNGĐ-ST**

Ngày 24/5/2024

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Oanh; Ông Phạm Xuân Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhị-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thuỳ Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 24/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 359/2023/TLST-HNGĐ, ngày 09/10/2023, về việc “Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/4/2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thúy A1, sinh năm: 1993 - (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn S, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H - Luật sư văn phòng luật sư Nguyễn Thiên H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông (Địa chỉ: đường Th, tổ 2, phường T, thành phố Ngh, tỉnh Đắk Nông) - (*Vắng mặt*).

- Bị đơn: Anh Trần Văn A2, sinh năm: 1997 - (*Vắng mặt*).

Địa chỉ cũ: Thôn X, xã T, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ mới: Buôn D, xã T, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*** Ý kiến của nguyên đơn - Chị Trần Thị Thúy A1:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Trần Văn A2 yêu nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông vào ngày 22/10/2020 (nhưng chưa tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán tại địa phương). Sau khi đăng ký kết hôn thì thực tế tôi và anh Trần Văn A2 chưa về chung sống với

nhau tại thôn S, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Khi tôi sinh con thì cũng tự mẹ con ở với nhau, tôi chăm sóc nuôi dưỡng con đến nay.

Sau đó thì chúng tôi cũng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Trên thực tế thì chúng tôi ly thân từ khi đăng ký kết hôn cho đến nay, tôi sống tại thôn S, xã M, huyện M; còn anh Trần Văn A2 sống với gia đình bố mẹ tại thôn X sau đó chuyển qua Buôn D, xã T, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

Xét thấy tôi và anh Trần Văn A2 mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không thể hoá giải, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể kéo dài. Do đó đến nay tôi có nguyện vọng và cương quyết xin được ly hôn với anh Trần Văn A2.

- Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là cháu Trần Thiên Kh, sinh ngày 11/5/2021.

Tôi có nguyện vọng là được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Khánh cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

* **Bị đơn - Anh Trần Văn A2** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc. Do đó không thể tiến hành lấy lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Chị Trần Thị Thúy A1, cho chị Trần Thị Thúy A1 được ly hôn với anh Trần Văn A2.

Về con chung: Giao con chung cháu Trần Thiên Kh, sinh ngày 11/5/2021 cho chị Trần Thị Thúy A1 chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ hồ sơ vụ án, nội dung khởi kiện của nguyên đơn - Chị Trần Thị Thúy A1 là tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn và nuôi con, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn - Chị Trần Thị Thúy A1 có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn - Anh Trần Văn A2 mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thúy A1 và anh Trần Văn A2 có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông vào ngày 22/10/2020, là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Chị Trần Thị Thúy A1 xác định: Chị A1 và anh Trần Văn A2 có đăng ký kết hôn nhưng chưa tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, sau đó chị cũng không về chung sống cùng nhau. Chị A1 và anh Trần Văn A2 có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Hiện nay chị A1 và anh Trần Văn A2 sống ly thân, mỗi người một nơi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không thể hoá giải, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể kéo dài. Do đó chị A1 cương quyết ly hôn và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị A1 được ly hôn với anh Trần Văn A2.

Quá trình xác minh địa phương tại Buôn D, xã T, huyện P cung cấp: Tình trạng quan hệ hôn nhân giữa chị A1 và anh A2 thì sau khi kết hôn không chung sống tại địa phương nên về mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm rõ được. Hiện tại anh Trần Văn A2 có về sinh sống với bố mẹ đẻ tại Buôn D, xã T nhưng anh A2 đi làm xa thỉnh thoảng mới về.

Tại biên bản xác minh tại nơi chị A1 sinh sống (thôn S, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông) thể hiện:

- Chị Trần Thị Thúy A1 và anh Trần Văn A2 có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên chị A1 và anh A2 không tổ chức lễ cưới tại địa phương (thôn S, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông);

- Từ tháng 10/2020 cho đến nay, chị A1 vẫn sinh sống tại địa phương. Đối với anh Trần Văn A2 thì địa phương không có thông tin gì, chưa về chung sống tại địa phương cùng với chị A1.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Thúy A1 và anh Trần Văn A2 là trầm trọng kéo dài, vợ chồng đã ly thân từ

năm 2021, đã từng gửi đơn ly hôn đến Tòa án (năm 2023); Cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn, đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chị A1 yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Trần Văn A2 là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3.2] *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị A1 và anh Trần Văn A2 có 01 con chung là cháu Trần Thiên Kh, sinh ngày 11/5/2021. Khi ly hôn, nguyện vọng của chị A1 là được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Thiên Kh, sinh ngày 11/5/2021. Theo biên bản xác minh tại nơi chị A1 sinh sống (thôn S, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông) thì hiện nay chị Trần Thị Thúy A1 đang nuôi con là Trần Thiên Kh, sinh ngày 11/5/2021. Hội đồng xét xử xét thấy: Để đảm bảo sự phát triển ổn định về thể chất và tinh thần của cháu Trần Thiên Kh và xét nguyện vọng của chị A1 là phù hợp nên cần giao cháu Trần Thiên Kh cho chị A1 tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Trần Văn A2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom và có thể tự nguyện cấp dưỡng, chu cấp cho các con chung.

[3.3] *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị A1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét, giải quyết.

[3.4] *Về tài sản chung:* Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

[3.5] *Về nợ chung:* Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn - Chị Trần Thị Thúy A1 phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[5] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ:* Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 220; khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- *Áp dụng:* Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Chị Trần Thị Thúy A1 về ly hôn, nuôi con chung;

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Thúy A1 được ly hôn với anh Trần Văn A2;

2. *Về con chung:*

2.1. Giao con chung là Trần Thiên Kh, sinh ngày 11/5/2021 cho chị Trần Thị Thúy A1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi);

Anh Trần Văn A1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung là Trần Thiên Kh, sinh ngày 11/5/2021 mà không ai được cản trở. Tuy nhiên, anh Trần Văn A2 không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Trần Thị Thúy A1 phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2022/0003307 ngày 02/10/2023.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- VKSND H. Krông Pắc;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS H. Krông Pắc;
- UBND xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Vũ Văn Đức